

SỞ GD&ĐT THANH HOÁ
TRƯỜNG THPT SẦM SƠN
ĐỀ THI THAM KHẢO
LẦN 1

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN THI: ĐỊA LÍ
(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: (ID: 765906) Nước ta có vị trí địa lí

- A. ở gần với trung tâm châu Á.
- B. giáp với Biển Đông rộng lớn.
- C. phía tây bán đảo Đông Dương.
- D. trên các vành đai sinh khoáng.

Câu 2: (ID: 765907) Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự phân hóa của thiên nhiên nước ta theo chiều Bắc - Nam là do

- A. gió Tây Nam và dãy Trường Sơn.
- B. vị trí địa lí và hình dạng lãnh thổ.
- C. gió mùa kết hợp với địa hình.
- D. Tín phong bán cầu Bắc.

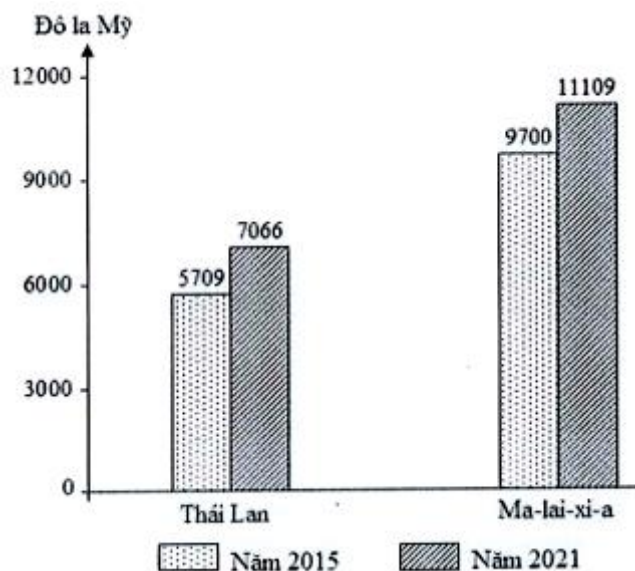
Câu 3: (ID: 765908) Tỷ lệ thời gian lao động được sử dụng ở nông thôn nước ta ngày càng tăng nhờ

- A. Việc đa dạng hoá cơ cấu kinh tế ở nông thôn.
- B. Việc thực hiện công nghiệp hoá nông thôn.
- C. Thanh niên nông thôn đã ra thành thị tìm việc làm.
- D. Chất lượng lao động ở nông thôn đã được nâng lên.

Câu 4: (ID: 765909) Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với gió mùa hạ ở nước ta?

- A. Có nguồn gốc từ áp cao Bắc Ấn Độ Dương và áp cao chí tuyến bán cầu Nam.
- B. Mang lại thời tiết khác nhau giữa đầu mùa hạ với giữa và cuối mùa hạ.
- C. Mang đến thời tiết nóng, khô và mưa rất ít trên phạm vi cả nước.
- D. Thường hoạt động từ tháng 5 đến tháng 10 và có hướng tây nam là chủ yếu.

Câu 5: (ID: 765910) Cho biểu đồ:



GDP/NGƯỜI CỦA THÁI LAN VÀ MA-LAI-XI-A NĂM 2015 VÀ NĂM 2021

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi GDP/người năm 2021 so với năm 2015 của Thái Lan và Ma-lai-xi-a?

- A. Thái Lan tăng nhiều hơn Ma-lai-xi-a.
- B. Ma-lai-xi-a tăng và Thái Lan giảm.
- C. Ma-lai-xi-a tăng gấp hai lần Thái Lan.
- D. Thái Lan tăng nhanh hơn Ma-lai-xi-a.

Câu 6: (ID: 765911) Trong nội bộ ngành công nghiệp nước ta **không** có sự chuyển dịch theo hướng nào sau đây?

- A. Phát triển các ngành đem lại giá trị gia tăng cao.
- B. Chú trọng ngành ứng dụng công nghệ cao.
- C. Tăng nhanh tỉ trọng nhóm ngành khai khoáng.
- D. Tăng tỉ trọng nhóm ngành chế biến, chế tạo.

Câu 7: (ID: 765912) Xu hướng phát triển ngành nông nghiệp của nước ta hiện nay là

- A. giảm các sản phẩm của ngành chăn nuôi không qua giết thịt.
- B. phát triển nông nghiệp xanh gắn với du lịch nông nghiệp.
- C. tăng tỉ trọng ngành trồng trọt trong cơ cấu sản xuất.
- D. tăng tỉ trọng ngành trồng cây công nghiệp hàng năm.

Câu 8: (ID: 765913) Cơ cấu ngành kinh tế nước ta chuyển dịch chủ yếu do tác động của

- A. xu hướng khu vực hóa và toàn cầu hóa, phát triển nền kinh tế thị trường.
- B. công cuộc đổi mới, các chính sách phát triển và khoa học - công nghệ.
- C. phát huy tốt các nguồn lực, phát triển công nghiệp và kinh tế hàng hóa.
- D. nâng cao chất lượng lao động, thu hút đầu tư và ứng dụng kỹ thuật mới.

Câu 9: (ID: 765914) Vấn đề sản xuất lương thực được Nhà nước ta quan tâm thường xuyên chủ yếu do

- A. diện tích đất canh tác nhỏ hẹp, thiên tai xảy ra quanh năm.
- B. điều kiện tự nhiên không thuận lợi, nhu cầu lương thực lớn.

C. đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của dân cư và xuất khẩu.

D. nhu cầu xuất khẩu ngày càng tăng, lực lượng lao động trẻ.

Câu 10: (ID: 765915) Sinh vật cận nhiệt và ôn đới ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta đa dạng hơn phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do tác động của

A. vĩ độ địa lí, gió mùa Tây Nam, địa hình.

B. vị trí địa lí, địa hình đồi núi, Tín phong.

C. vĩ độ địa lí, gió tây nam, áp thấp nhiệt đới.

D. vị trí địa lí, gió mùa Đông Bắc, địa hình.

Câu 11: (ID: 765916) Mật độ dân số nước ta

A. ngày càng tăng và ít có sự phân hoá giữa các vùng.

B. phụ thuộc chủ yếu vào vị trí và điều kiện tự nhiên.

C. cao hơn nhiều so với mức trung bình của thế giới.

D. có xu hướng giảm do luồng xuất cư ngày càng lớn.

Câu 12: (ID: 765917) Tác động lớn nhất của quá trình đô thị hoá tới nền kinh tế nước ta là

A. tạo ra thị trường có sức mua lớn và mở rộng liên tục.

B. tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho người lao động.

C. thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

D. lan toả rộng rãi lối sống thành thị tới khu vực nông thôn.

Câu 13: (ID: 765918) Giải pháp quan trọng nhất để sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

A. khai hoang mở rộng diện tích.

B. cải tạo đất bạc màu, đất mặn.

C. chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

D. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.

Câu 14: (ID: 765919) Biện pháp chủ yếu để khắc phục sự mất cân đối về nguồn điện giữa các vùng nước ta là

A. xây dựng thêm nhiều nhà máy điện có công suất lớn.

B. đổi mới công nghệ các nhà máy điện đang vận hành.

C. hình thành và phát triển mạng lưới điện quốc gia.

D. phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo.

Câu 15: (ID: 765920) Ý nghĩa về mặt xã hội của việc hình thành các vùng chuyên canh trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta là

A. tạo điều kiện chuyên môn hoá lao động cho các vùng nông thôn.

B. khai thác tối đa các điều kiện sinh thái nông nghiệp ở mỗi vùng.

C. đảm bảo sản lượng và chất lượng để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.

D. tạo ra nguồn nguyên liệu dồi dào cho phát triển công nghiệp chế biến.

Câu 16: (ID: 765921) Biểu hiện của suy giảm tài nguyên đất ở nước ta là

A. hoang mạc hóa, mặn hóa, độ phì nhiêu suy giảm, xói mòn đất.

- B.** khai thác rừng, chất thải sản xuất, sinh hoạt làm ô nhiễm đất.
- C.** canh tác đất không hợp lí, xói mòn, suy giảm độ phì ở đồi núi.
- D.** suy giảm tài nguyên rừng, biến đổi khí hậu, tăng xói mòn, sạt lở.

Câu 17: (ID: 765922) Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên Việt Nam thể hiện trực tiếp và rõ nét nhất qua thành phần tự nhiên nào sau đây?

- A.** Khí hậu.
- B.** Sông ngòi.
- C.** Thực vật.
- D.** Địa hình.

Câu 18: (ID: 765923) Sự khác nhau về loài thực vật ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ, chủ yếu do

- A.** gió mùa, địa hình, sự di cư của các loài sinh vật.
- B.** vị trí địa lí, khí hậu, sự di cư của các loài sinh vật.
- C.** hoàn lưu khí quyển, đặc điểm lãnh thổ, địa hình.
- D.** hoàn lưu khí quyển, vị trí địa lí, nhiệt độ trong năm.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: (ID: 765924) Cho thông tin sau:

Sự phân hóa đa dạng của khí hậu Việt Nam bị chi phối bởi những nhân tố chủ đạo bao gồm: sự tranh chấp hoạt động của các hoàn lưu gió, lãnh thổ hẹp ngang nhưng kéo dài trên nhiều vĩ độ, vị trí tiếp giáp với biển, địa hình nhiều đồi núi và bị chia cắt mạnh....

- a)** Hoạt động của gió mùa Đông Bắc kết hợp với địa hình là nhân tố chủ yếu làm cho sự phân hóa khí hậu theo vĩ độ ở nước ta được tăng cường rõ nét hơn.
- b)** Cơ chế hoạt động của Tín phong bán cầu Bắc đã góp phần làm tăng sự ổn định về nhiệt độ trên cả nước đồng thời làm giảm sự khắc nghiệt của khí hậu.
- c)** Khí hậu nước ta có sự phân hóa về không gian và thời gian.
- d)** Sự tranh chấp giữa gió mùa và Tín phong bán cầu Bắc là nguyên nhân chủ yếu tạo nên tính thất thường của khí hậu ở miền Bắc và sự phân hóa theo mùa của khí hậu trên phạm vi cả nước.

Câu 2: (ID: 765925) Cho thông tin sau:

Việc làm có vai trò đặc biệt quan trọng đối với cuộc sống mỗi cá nhân, mỗi gia đình và toàn xã hội. Hầu hết lao động nước ta có việc làm, tỉ lệ thất nghiệp và tỉ lệ thiếu việc làm khá thấp. Khu vực thành thị thường có tỉ lệ thất nghiệp cao hơn khu vực nông thôn. Năm 2021, thành thị có tỉ lệ thất nghiệp là 4,33%, tỉ lệ thiếu việc làm là 3,33%; nông thôn có tỉ lệ thất nghiệp là 2,5% và tỉ lệ thiếu việc làm là 2,96%.

- a)** Để giải quyết vấn đề việc làm ở nước ta hiện nay, giải pháp chủ yếu là mở rộng quy mô làng nghề và đẩy mạnh nghề thủ công truyền thống.
- b)** Việc làm đang là vấn đề kinh tế - xã hội lớn cần quan tâm ở nước ta hiện nay.

c) Thành thị có tỉ lệ thất nghiệp cao hơn nông thôn chủ yếu do ở đây có mức tập trung dân cư cao, hoạt động kinh tế chính là công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.

d) Tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm giữa các vùng, các khu vực ở nước ta có sự khác biệt hoàn toàn do sự khác biệt về trình độ học vấn.

Câu 3: (ID: 765926) Cho thông tin sau:

Trồng trọt chiếm 60,8% giá trị sản xuất nông nghiệp của cả nước (năm 2020). Cơ cấu ngành trồng trọt khá đa dạng, lúa là cây trồng chính trong sản xuất lương thực. Hiện nay việc đẩy mạnh sản xuất cây lương thực, công nghiệp lâu năm đã đưa nước ta trở thành nước xuất khẩu hàng đầu thế giới về một số nông sản.

a) Nước ta trở thành nước xuất khẩu hàng đầu thế giới về một số nông sản do đẩy mạnh sản xuất hàng hoá và tìm kiếm thị trường.

b) Sản lượng lúa tăng do sử dụng giống lúa mới, áp dụng tiến bộ khoa học trong canh tác.

c) Trồng trọt là ngành chính trong sản xuất nông nghiệp nước ta.

d) Cơ cấu ngành trồng trọt khá đa dạng do đất feralit có diện tích lớn và nguồn nhiệt cao.

Câu 4: (ID: 765927) Cho bảng số liệu:

TỶ LỆ THẤT NGHIỆP VÀ TỶ LỆ THIẾU VIỆC LÀM Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 – 2021

(Đơn vị: %)

Tiêu chí	Tỉ lệ thất nghiệp		Tỉ lệ thiếu việc làm	
Năm	Cả nước	Thành thị	Cả nước	Nông thôn
2010	2,9	4,3	3,6	4,3
2015	2,3	3,4	2,3	2,3
2021	3,2	4,3	3,1	3,0

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2016, 2022)

a) Tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn giảm liên tục.

b) Tỉ lệ thất nghiệp giống nhau ở các khu vực nước ta.

c) Tỉ lệ thất nghiệp và tỉ lệ thiếu việc làm của cả nước giảm liên tục.

d) Tỉ lệ thất nghiệp chịu tác động của sự phát triển kinh tế và đặc điểm nguồn lao động.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1: (ID: 765928) Cho bảng số liệu:

SỐ LƯỢT KHÁCH TẠI CÁC CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2015 – 2022

(Đơn vị: Nghìn lượt khách)

	2015	2017	2021	2022
Khách trong nước	102200	132837,9	60453,24	124641,15
Khách quốc tế	11811	13747,3	3149,47	10791,18

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2023, <https://www.gso.gov.vn>)

Cho biết tốc độ tăng trưởng của khách trong nước nhiều hơn khách quốc tế đến Việt Nam trong giai đoạn 2015 - 2022 là bao nhiêu (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của %).

Câu 2: (ID: 765929) Biết năm 2021 ở nước ta, tổng số dân là 98,5 triệu người, sản lượng điện là 244,9 tỉ kWh. Tính sản lượng điện bình quân đầu người của nước ta năm 2021 (đơn vị tính: kWh/người, làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 3: (ID: 765930) Cho bảng số liệu:

Diện tích cây công nghiệp ở nước ta giai đoạn 2010 – 2021

(Đơn vị: nghìn ha)

Năm	2010	2015	2020	2021
Cây công nghiệp hàng năm	797,6	676,8	457,8	425,9
Cây công nghiệp lâu năm	2 015,5	2 150,5	2 185,8	2 200,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, năm 2022)

Diện tích cây công nghiệp hàng năm năm 2021 giảm đi bao nhiêu % so với năm 2010? (làm tròn đến số thập phân thứ nhất)

Câu 5: (ID: 765931) Cho bảng số liệu:

Diện tích gieo trồng và sản lượng lúa của nước ta năm 2010 và năm 2021

Năm	2010	2021
Diện tích gieo trồng (triệu ha)	7,5	7,2
Sản lượng (triệu tấn)	40,0	43,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết năng suất lúa của nước ta năm 2021 tăng thêm bao nhiêu tạ/ha so với năm 2010. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tạ/ha)

Câu 5: (ID: 728491) Năm 2022, tổng giá trị xuất nhập khẩu của nước ta là 730,2 tỉ USD, cán cân thương mại 12,4 tỉ USD. Vậy, giá trị xuất khẩu của nước ta năm 2022 là bao nhiêu? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tỉ USD)

Câu 6: (ID: 765932) Năm 2022, dân thành thị nước ta là 37,09 triệu người chiếm 37,3% dân số (Niên giám thống kê năm 2022). Vậy dân số nước ta năm 2022 là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

1.B	2.C	3.A	4.C	5.D	6.C	7.B	8.B	9.C	10.D
11.C	12.C	13.D	14.C	15.A	16.A	17.A	18.B		

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ nước ta.

Cách giải:

Nước ta có vị trí địa lí giáp với Biển Đông rộng lớn.

A, C, D sai vì nước ta có vị trí địa lí ở gần trung tâm khu vực Đông Nam Á, nằm ở phía đông nam châu Á, nằm ở phía đông bán đảo Đông Dương, nằm gần các vành đai sinh khoáng.

Chọn B.

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Bắc – Nam, kết hợp với đặc điểm gió mùa.

Cách giải:

Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự phân hóa của thiên nhiên nước ta theo chiều Bắc - Nam là do gió mùa kết hợp với địa hình. Gió mùa Đông Bắc xâm nhập sâu vào đất liền nước ta, càng xuống phía nam càng suy yếu và đến dãy Bạch Mã gần như bị chặn lại, tạo ra sự phân hóa khí hậu giữa phía Bắc và phía Nam => Gây ra sự phân hóa của thiên nhiên nước ta theo chiều Bắc – Nam.

Chọn C.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm nguồn lao động nước ta.

Cách giải:

Tỉ lệ thời gian lao động được sử dụng ở nông thôn nước ta ngày càng tăng nhờ việc đa dạng hoá cơ cấu kinh tế ở nông thôn. Việc phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp (công nghiệp, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp) tại nông thôn tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới. Điều này giúp người lao động nông thôn có thể tận dụng thời gian nhàn rỗi giữa các vụ mùa, tăng thu nhập và cải thiện đời sống.

Chọn A.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm gió mùa mùa hạ.

Cách giải:

Mang đến thời tiết nóng, khô và mưa rất ít trên phạm vi cả nước là đặc điểm không đúng với gió mùa hạ ở nước ta. Gió mùa hạ, cụ thể là gió mùa Tây Nam thổi vào nửa sau mùa hạ là một trong những nguyên nhân chính gây mưa lớn trên phạm vi cả nước.

Chọn C.

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

Xác định GDP/người của Thái Lan, Ma-lai-xi-a năm 2015 và năm 2021; nhận xét sự thay đổi.

Lưu ý: tăng nhanh/chậm dùng phép chia; tăng nhiều/ít dùng phép trừ.

Cách giải:

A sai vì Thái Lan tăng $7066 - 5709 = 1356$ đô la Mỹ; Ma-lai-xi-a tăng $11109 - 9700 = 1409$ đô la Mỹ $\Rightarrow$ Thái Lan tăng ít hơn Ma-lai-xi-a.

B sai vì Ma-lai-xi-a và Thái Lan đều tăng.

C sai vì Ma-lai-xi-a tăng 1409 đô la Mỹ, Thái Lan tăng 1356 đô la Mỹ $\Rightarrow$ Ma-lai-xi-a tăng gấp 1,04 lần Thái Lan.

D đúng vì Thái Lan tăng $7066 : 5709 = 1,24$ lần; Ma-lai-xi-a tăng $11109 : 9700 = 1,15$ lần $\Rightarrow$ Thái Lan tăng nhanh hơn Ma-lai-xi-a.

Chọn D.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành.

Cách giải:

Trong nội bộ ngành công nghiệp nước ta **không** có sự chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỉ trọng nhóm ngành khai khoáng. Sự chuyển dịch trong nội bộ ngành công nghiệp phải là giảm tỉ trọng nhóm ngành khai khoáng.

Chọn C.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào xu hướng phát triển ngành nông nghiệp nước ta.

Cách giải:

Xu hướng phát triển ngành nông nghiệp của nước ta hiện nay là phát triển nông nghiệp xanh gắn với du lịch nông nghiệp, tăng các sản phẩm của ngành chăn nuôi không qua giết thịt, giảm tỉ trọng ngành trồng trọt trong cơ cấu sản xuất, giảm tỉ trọng ngành trồng cây công nghiệp hàng năm.

Chọn B.

Câu 8 (TH):

Phương pháp:

Gạch chân từ khóa: ngành kinh tế.

Dựa vào đặc điểm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, từ đó lựa chọn nguyên nhân.

Cách giải:

Trong mỗi nhóm ngành đang chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỉ trọng các ngành có hiệu quả kinh tế và hàm lượng khoa học – công nghệ cao, giảm tỉ trọng các ngành có hiệu quả kinh tế thấp, sử dụng nhiều tài nguyên và lao động.

=> Cơ cấu ngành kinh tế nước ta chuyển dịch chủ yếu do tác động của công cuộc đổi mới, các chính sách phát triển và khoa học - công nghệ.

A, C, D sai vì đó là các nguyên nhân làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần.

Chọn B.

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào ngành sản xuất lương thực của nước ta.

Cách giải:

Vấn đề sản xuất lương thực được Nhà nước ta quan tâm thường xuyên chủ yếu do đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của dân cư và xuất khẩu. Dân số Việt Nam tiếp tục tăng, kéo theo nhu cầu lương thực tăng theo. Việt Nam là một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, do đó, việc đảm bảo sản xuất lương thực ổn định là rất quan trọng để duy trì vị thế này. Hơn nữa, sự phát triển của nền kinh tế, làm tăng nhu cầu lương thực chất lượng cao.

A sai vì đây là những thách thức, nhưng không phải là lý do chính khiến Nhà nước quan tâm thường xuyên đến sản xuất lương thực.

B sai vì điều kiện tự nhiên của Việt Nam nhìn chung thuận lợi cho sản xuất lương thực, đặc biệt là lúa gạo.

Nhu cầu lương thực lớn là một yếu tố, nhưng không đủ để giải thích sự quan tâm thường xuyên của Nhà nước.

D sai vì nhu cầu xuất khẩu tăng là một yếu tố, nhưng không phải là yếu tố quyết định. Lực lượng lao động trẻ không liên quan trực tiếp đến vấn đề sản xuất lương thực.

Chọn C.

Câu 10 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Bắc – Nam kết hợp với các nguyên nhân làm khí hậu lãnh thổ phía Bắc có thể trồng được các loài cây cận nhiệt và ôn đới.

Cách giải:

Sinh vật cận nhiệt và ôn đới ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta đa dạng hơn phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do tác động của vị trí địa lí, gió mùa Đông Bắc, địa hình.

+ Vị trí địa lí: phần lãnh thổ phía Bắc nằm ở vĩ độ cao hơn, gần chí tuyến Bắc hơn so với phần lãnh thổ phía Nam. Điều này tạo điều kiện cho sự xuất hiện của các loài sinh vật cận nhiệt và ôn đới.

+ Gió mùa Đông Bắc: gió mùa Đông Bắc mang đến mùa đông lạnh cho miền Bắc, tạo ra sự phân hóa khí hậu rõ rệt. Điều này tạo điều kiện cho các loài sinh vật ưa lạnh phát triển.

+ Địa hình: địa hình miền Bắc có độ cao lớn hơn, có đủ các đai cao từ nhiệt đới đến ôn đới. Điều này tạo ra sự đa dạng về môi trường sống, từ đó tạo nên sự đa dạng về sinh vật.

Chọn D.

Câu 11 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào sự phân bố dân cư.

Cách giải:

Mật độ dân số nước ta cao hơn nhiều so với mức trung bình của thế giới. Năm 2021, mật độ dân số của nước ta là 297 người/km².

A, B, D sai vì mật độ dân số nước ta có sự phân hóa rõ rệt giữa các vùng, phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện kinh tế - xã hội, có xu hướng tăng.

Chọn C.

Câu 12 (TH):

Phương pháp:

Gạch chân từ khóa: nền kinh tế.

Dựa vào ảnh hưởng của đô thị hóa đến nền kinh tế nước ta.

Cách giải:

Tác động lớn nhất của quá trình đô thị hóa tới nền kinh tế nước ta là thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

A sai vì đó không phải là tác động chủ yếu.

B, D sai vì đó là các tác động của đô thị hóa đến xã hội.

Chọn C.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành nông nghiệp vùng đồng bằng.

Cách giải:

Giải pháp quan trọng nhất để sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ. Thâm canh giúp tăng năng suất trên một đơn vị diện tích bằng cách áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến, sử dụng giống cây trồng chất lượng cao, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hợp lý. Tăng vụ giúp tăng số vụ gieo trồng trên một đơn vị diện tích trong một năm, tối đa hóa việc sử dụng đất.

Chọn D.

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành công nghiệp điện lực của nước ta.

Cách giải:

Biện pháp chủ yếu để khắc phục sự mất cân đối về nguồn điện giữa các vùng nước ta là hình thành và phát triển mạng lưới điện quốc gia. Việc kết nối các nguồn điện khác nhau (thủy điện, nhiệt điện, năng lượng tái tạo) vào mạng lưới điện quốc gia giúp tăng cường tính ổn định và linh hoạt của hệ thống điện.

- A sai vì việc xây dựng thêm nhà máy điện là cần thiết, nhưng không giải quyết được vấn đề mất cân đối nếu không có mạng lưới truyền tải hiệu quả.
- B vì đổi mới công nghệ giúp tăng hiệu suất và giảm phát thải, nhưng không giải quyết được vấn đề phân phối điện.
- D sai vì năng lượng tái tạo là xu hướng quan trọng, nhưng việc phát triển cần đi đôi với việc xây dựng mạng lưới truyền tải phù hợp.

Chọn C.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Gạch chân từ khóa: xã hội.

Dựa vào ý nghĩa của các vùng chuyên canh đến xã hội nước ta.

Cách giải:

Ý nghĩa về mặt xã hội của việc hình thành các vùng chuyên canh trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta là tạo điều kiện chuyên môn hoá lao động cho các vùng nông thôn.

B, C, D sai vì đó là các ý nghĩa về mặt kinh tế.

Chọn A.

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào tài nguyên đất của nước ta.

Cách giải:

Biểu hiện của suy giảm tài nguyên đất ở nước ta là hoang mạc hóa, mặn hóa, độ phì nhiêu suy giảm, xói mòn đất.

B, C, D sai vì đó là những nguyên nhân làm suy giảm tài nguyên đất ở nước ta.

Chọn A.

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên Việt Nam thể hiện trực tiếp và rõ nét nhất qua thành phần tự nhiên: khí hậu (qua các yếu tố: nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, gió mùa).

Chọn A.

Câu 18 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào những nguyên nhân tác động trực tiếp tới sự hình thành và phát triển các loài thực vật.

Cách giải:

Sự khác nhau về loài thực vật ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ, chủ yếu do vị trí địa lí (vị trí gần chí tuyến Bắc), khí hậu (miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có mùa đông lạnh nên có các loài thực vật cận nhiệt), sự di cư của các loài sinh vật (các loài thực vật có thể thích nghi với môi trường sống khác nhau và phân bố theo các điều kiện sinh thái từng vùng).

Chọn B.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	ĐSĐS	SĐĐS	ĐĐĐS	SSSĐ

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin, sự phân hóa thiên nhiên, hoạt động của gió mùa ở nước ta.

Cách giải:

a) Đúng. Gió mùa Đông Bắc mang đến mùa đông lạnh cho miền Bắc, kết hợp với địa hình tạo ra sự phân hóa khí hậu rõ rệt theo vĩ độ.

b) Sai. Tín phong bán cầu Bắc ảnh hưởng đến miền Nam nhiều hơn. Ở miền Bắc, vào mùa đông chịu ảnh hưởng bởi cả gió Tín phong và gió mùa Đông Bắc tạo ra sự biến động về thời tiết.

c) Đúng. Do ảnh hưởng của nhiều yếu tố như địa hình, gió mùa, vị trí địa lý, khí hậu nước ta có sự phân hóa đa dạng theo không gian (Bắc - Nam, Đông - Tây, độ cao) và theo thời gian (mùa).

d) Sai. Sự tranh chấp giữa gió mùa và Tín phong bán cầu Bắc không phải là nguyên nhân chủ yếu tạo ra sự phân hóa theo mùa của khí hậu trên phạm vi cả nước.

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và vấn đề việc làm ở nước ta.

Cách giải:

a) Sai vì để giải quyết vấn đề việc làm ở nước ta hiện nay, giải pháp chủ yếu là

- Phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ hiện đại.
- Nâng cao chất lượng nguồn lao động.
- Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.
- Tạo môi trường đầu tư thuận lợi.

b) Đúng.

c) Đúng. Mức tập trung dân cư cao và sự phát triển của các ngành công nghiệp, dịch vụ tạo ra nhiều cơ hội việc làm, nhưng cũng đồng thời tạo ra sự cạnh tranh lớn hơn, dẫn đến tỉ lệ thất nghiệp cao hơn.

d) Sai. Trình độ học vấn là một yếu tố ảnh hưởng, nhưng sự khác biệt về tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm còn do nhiều yếu tố khác như:

- Cơ cấu kinh tế của từng vùng.
- Mức độ phát triển của các ngành nghề.
- Sự phân bố dân cư.
- Sự khác biệt về cơ sở hạ tầng.

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và đặc điểm ngành trồng trọt ở nước ta, nguyên nhân tạo ra sự đa dạng trong cơ cấu cây trồng.

Cách giải:

a) Đúng. Việc đẩy mạnh sản xuất hàng hóa và tìm kiếm thị trường (gồm cung và cầu) là những yếu tố quan trọng giúp Việt Nam trở thành nước xuất khẩu hàng đầu thế giới về một số nông sản.

b) Đúng. Việc sử dụng giống lúa mới và áp dụng tiến bộ khoa học trong canh tác là những yếu tố quan trọng giúp tăng sản lượng lúa.

c) Đúng. Thông tin đã cho biết "Trồng trọt chiếm 60,8% giá trị sản xuất nông nghiệp của cả nước (năm 2020)". Điều đó chứng tỏ trồng trọt là ngành chính trong sản xuất nông nghiệp nước ta.

d) Sai vì cơ cấu ngành trồng trọt khá đa dạng do khí hậu và đất trồng đa dạng.

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

- a, b, c) Dựa vào tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm của nước ta qua các năm.
d) Dựa vào khái niệm thất nghiệp, từ đó đưa ra nguyên nhân chính xác.

Cách giải:

- a) Sai vì tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn giai đoạn 2015 – 2021 tăng.
b) Sai vì tỉ lệ thất nghiệp có sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.
c) Sai vì giai đoạn 2015 – 2021, tỉ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở thành thị và nông thôn đều tăng.
d) Đúng vì thất nghiệp là tình trạng người lao động trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động và có nhu cầu tìm việc làm nhưng không thể tìm được việc làm $\Rightarrow$ Tỉ lệ thất nghiệp chịu tác động của sự phát triển kinh tế và đặc điểm nguồn lao động.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	30,6	2486	12,1	8	371	99

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

$$\text{Tốc độ tăng trưởng} = (\text{Giá trị năm sau} / \text{Giá trị năm trước}) * 100$$

Cách giải:

$$\text{Tốc độ tăng trưởng khách trong nước: } (124641,15 / 102200) * 100 = 122\%$$

$$\text{Tốc độ tăng trưởng khách quốc tế: } (10791,18 / 11811) * 100 = 91,4\%$$

$$\text{Tốc độ tăng trưởng khách trong nước hơn khách quốc tế: } 122 - 91,4 = 30,6\%$$

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

$$\text{Sản lượng điện bình quân đầu người} = \text{Sản lượng điện} / \text{Số dân}$$

Lưu ý đổi đơn vị

Cách giải:

$$\text{Đổi } 244,9 \text{ tỉ kWh} = 244 \text{ 900 triệu kWh}$$

Sản lượng điện bình quân đầu người của nước ta năm 2021 là:

$$244 \text{ 900} / 98,5 = 2486 \text{ kWh/ người}$$

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Tính tỉ lệ diện tích cây hàng năm 2010, 2021 trong tổng diện tích cây công nghiệp dựa vào công thức:

$$\text{Tỉ trọng} = (\text{Diện tích thành phần}/\text{Tổng}) \cdot 100$$

Cách giải:

$$\text{Tỉ lệ diện tích cây hàng năm 2021} = (425,9/2626,1) \cdot 100 = 16,2179658$$

$$\text{Tỉ lệ diện tích cây hàng năm 2010} = (797,6/2813,1) \cdot 100 = 28,3530625$$

$$\text{So với 2010, tỉ lệ năm 2021 giảm: } 28,35 - 16,2 = 12,15 = 12,1\%$$

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức: Năng suất = Sản lượng/Diện tích

Cách giải:

So với năm 2010, năng suất lúa của nước ta năm 2021 tăng thêm:

$$(43,9/7,2) - (40,0/7,5) = 8 \text{ tạ/ha}$$

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

- Tính toán dựa vào công thức cán cân xuất nhập khẩu (cán cân thương mại).

$$\text{Cán cân xuất nhập khẩu} = \text{Giá trị xuất khẩu} - \text{Giá trị nhập khẩu}$$

$$\Rightarrow \text{Giá trị nhập khẩu} = \text{Giá trị xuất khẩu} - \text{Cán cân xuất nhập khẩu}$$

$$\text{- Tổng giá trị xuất nhập khẩu} = \text{Giá trị xuất khẩu} + \text{Giá trị nhập khẩu.}$$

Cách giải:

Gọi giá trị xuất khẩu của nước ta là a

$$\Rightarrow 730,2 = a + (a - 12,4) \Rightarrow a = 371$$

Giá trị xuất khẩu của nước ta năm 2022 là: 371 tỉ USD.

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

$$\text{Tỉ lệ dân thành thị} = (\text{Số dân thành thị}/\text{Tổng số dân}) \cdot 100$$

$$\Rightarrow \text{Tổng số dân} = (\text{Số dân thành thị}/\text{Tỉ lệ dân thành thị}) \cdot 100$$

Cách giải:

$$\text{Dân số nước ta năm 2022 là: } (37,09/37,3) \cdot 100 = 99,4 \approx 99 \text{ triệu người.}$$